TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 14/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sáu và bà Đỗ Thị Hải;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: T1) – sinh ngày 04/10/2002, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Con ông: Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Ngô Thị Mỹ L, sinh năm 1967; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 18/7/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

2. Huỳnh Ngọc T2, sinh ngày 10/01/2001, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Con ông: Huỳnh Ngọc N (Chết) và bà Võ Thị Kim H, sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 18/7/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

3. Trịnh Quốc H1 (Tên gọi khác: B), sinh ngày 15/10/2001, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Con ông: T (Chết) và bà Ngô Thị Thu N1, sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

4. Bùi Quốc H2 (tên gọi khác: H3), sinh ngày 04/8/2002, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Con ông: Bùi D, sinh năm 1973 và bà Huỳnh Thị Mỹ P, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2023 đến ngày 07/02/2024 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngô Thị Mỹ L, sinh năm 1967. Trú tại: Khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Nguyễn Tiến Đ1, sinh năm 1999. Trú tại: Khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (Có đơn xét xử vắng mặt)

3. Nguyễn Hữu Đ2, sinh năm 1968. Trú tại: Khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (Có đơn xét xử vắng mặt)

** Người làm chứng:*

1. Ngô Thị Thu N1, sinh năm 1978. Trú tại: Khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Huỳnh Thị Mỹ P, sinh năm 1975. Trú tại: Khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

3. Võ Thị Kim H, sinh năm 1976. Trú tại: Khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/7/2023, tổ công tác Công an huyện T kiểm tra lưu trú tại nhà nghỉ T6, khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên thì phát hiện bắt quả tang tại phòng nghỉ số 03 có Trịnh Quốc H1, Nguyễn Văn T, Huỳnh Ngọc T2, Bùi Quốc H2 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ: 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa những hạt tinh thể màu trắng; một chai nước uống bằng nhựa hiệu PURITY PY bên trong chai có chứa chất lỏng, trên đầu nắp chai màu xanh có gắn một ống hút nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh màu trắng vòng cung dạng phễu được nối dài vào bên trong; một lon nước uống tăng lực hiệu Redbull; 03 bật lửa đã qua sử dụng; một ống hút nhựa; một nắp chai trên đầu nắp chai có đục thủng hai lỗ; một giấy bạc được vo tròn bên trong có gắn một lò xo bằng kim loại, hai đầu bên trong của giấy bạc bị cháy than hóa nham nhở, một mảnh giấy bạc một đầu bị cháy than hóa nham nhở; một cái kéo; một gói thuốc lá điếu đầu lọc hiệu Cotab, giấy bạc bên trong bị xé rách nham nhở, đã qua sử dụng bên trong còn 09 điếu thuốc chưa sử dụng; tạm giữ điện thoại của H1, T, T2, H2; một xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xám, biển kiểm soát 78H1-093.50 và một chìa khóa xe mô tô hiệu Yamaha.

Kết quả xác định: Vào khoảng 17 giờ ngày 18/7/2023, H1 đến nhà T thì T rủ H1 vào thành phố T mua điện thoại, sau đó cả hai gặp T2 nên cùng thống nhất mua ma túy đá về sử dụng, T2 góp 300.000 đồng, H1 góp 200.000 đồng nhưng không có tiền nên T cho mượn, T cùng H1 đón taxi vào thành phố T để mua điện thoại. T dùng điện thoại nhắn tin qua Zalo "Thi Thi" để mua ma túy đá với số tiền 1.000.000 đồng thì T3 đồng ý, T chuyển khoản số tiền từ tài khoản 9728011997 sang tài khoản 0708108118 đứng tên Nguyễn Thị Hoài T4. Sau khi mua điện thoại mới xong, T cùng H1 đến khu vực bến xe T thuộc khu phố C, phường B, thành phố T, T nói H1 xuống gặp T4 nhận ma túy đá, T ngồi trên xe, H1 xuống gặp T4 lấy gói thuốc hiệu Cotab, khi lên xe H1 mở kiểm tra thấy bì nilon có chứa ma túy và đưa cho T xem, sau khi T xem đưa lại cho H1 giữ. Trong lúc H1, T đi mua ma túy thì Bùi Quốc H2 nhờ T2 chở đến nhà T đổi dép, Huy nhắn cho T hỏi thì T nói trên đường đi lấy "đồ" tức ma túy đá, H2 thống nhất góp số tiền 300.000 đồng và H2 chuyển khoản nhưng hệ thống bị lỗi. Do nhà của T có nhiều người nên khi T, H1 về, cả nhóm thống nhất sử dụng tại nhà nghỉ T6, thuộc khu phố C, thị trấn C, huyện T. T nói H1 vào nhà T lấy dụng cụ có sẵn gồm ống thủy tinh, nắp chai đã đục lỗ, ống hút, bật lửa đã có tim bạc rồi T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78H1-093.50 đứng tên Nguyễn Văn Đ cha ruột của T chở H1 đến nhà nghỉ "Thiên Phúc 2" rồi quay lại tiếp tục chở T2, H2 đến. H1 gặp Nguyễn Tiến Đ1 là nhân viên lễ tân cũng là con ruột của ông Nguyễn Hữu Đ2 chủ nhà nghỉ "Thiên Phúc 2" để thuê phòng số 03, H1 mua một chai nước suối, mượn một cái kéo rồi đem lên phòng, chuẩn bị dụng cụ. Khi T, T2, H2 đến thì T2 mua một lon bò húc đem lên phòng, H1 cắt bì nilon sử dụng ống hút đã cắt nhọn múc đổ một lượng ma túy vào ống thủy tinh để cả nhóm sử dụng, phần ma túy còn lại H1 hàn bì nilon đưa cho T cất giữ trong người. Tại phòng T, T2, H1, H2 lần lượt dùng bật lửa đốt và hút ma túy đá thì bị lực lượng công an phát hiện quả tang.

Quá trình điều tra còn xác định, vào ngày 14/7/2023, Nguyễn Văn T và Huỳnh Ngọc T2 thống nhất góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng nên T nhắn tin mua ma túy đá và sử dụng tài khoản chuyển số tiền 390.000 đồng cho T2, sau đó T2 sử dụng tài khoản chuyển số tiền 800.000 đồng cho số tài khoản 0708108118 đứng tên Nguyễn Thị Hoài T4. T đưa xe mô tô 78H1-093.50 cho T2 điều khiển đến khu phố C, phường B, thành phố T nhận ma túy đá từ T4 rồi về phòng ngủ của T tại khu phố C, thị trấn C, huyện T. T ở nhà chuẩn bị dụng cụ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Trịnh Quốc H1 đến phòng ở của T thì thấy T, T2 ngồi nói chuyện. Khi H1 và bà Ngô Thị Mỹ L là mẹ của T ngủ thì T, T2 lấy ma túy đá, dụng cụ có sẵn tại nhà rồi cả hai lần lượt sử dụng.

Ngoài ra, vào khoảng thời gian tháng 06 năm 2023 đến tháng 7 năm 2023, Nguyễn Văn T, Huỳnh Ngọc T2 và Bùi Quốc H2 còn nhiều lần nhắn tin đến zalo 'Thi Thi" và chuyển tiền qua số tài khoản 0708108118 đứng tên Nguyễn Thị Hoài T4 để mua ma túy đá về sử dụng.

Trịnh Quốc H1 khai vào khoảng thời gian không xác định cụ thể khi vào thành phố T cũng gặp một người đàn ông không xác định được họ tên, địa chỉ mua ma túy đá với số tiền 300.000 đồng về sử dụng một mình.

Nguyễn Văn T, Bùi Quốc H2 có lời khai xác định nhiều lần sử dụng với nhau. H2 có khai 10 lần sử dụng cùng với T2, T, H1. Tuy nhiên, T, H2 thay đổi lời khai, H1 xác định không cùng H2, T, T2 sử dụng lần nào khác nên không có đủ cơ sở điều tra về hành vi tổ chức sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số 329/KL-KTHS ngày 22/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì nilon trong suốt là ma túy, có khối lượng 0,329g loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 2185/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của Phân viện KTHS tại Đà Nẵng kết luận: Chất lỏng trong suốt bên trong chai nhựa trên thân có dán nhãn "PURITY PY" có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine; thể tích mẫu là 375ml; nồng độ Methamphetamine trong mẫu là 0,026mg/ml; khối lượng Methamphetamine có trong 375ml mẫu là 9,75mg (0,009gam); Chất rắn dạng tinh thể bám dính bên trong ống thủy tinh, một đầu được uốn cong dạng hình cầu hở là ma túy loại Methamphetamine, lượng chất bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng; Trên ống hút nhựa màu trắng không tìm thấy chất ma túy. Mẫu thảo mộc khô màu nâu dạng sợi không tìm thấy các chất ma túy, tổng khối lượng mẫu là 6,41gam.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSTA ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An truy tố: các bị cáo Nguyễn Văn T và Huỳnh Ngọc T2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS) và điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS; các bị cáo Trịnh Quốc H1 và Bùi Quốc H2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS;

Tại phiên tòa:

- Tất cả các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố; ăn năn, hối hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Mỹ L khai nhận nội dung sự việc theo Cáo trạng viện dẫn; Bà L là người đang quản lý xe mô tô là phương tiện T đưa cho Huỳnh Ngọc T2 đi mua ma túy. Tuy nhiên, bà không biết các bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy. Xe mô tô bà đã nhận lại không có yêu cầu gì. Tại tòa, bà L cung cấp 01 kỷ niệm chương của ông Nguyễn Văn K (là ông nội của Nguyễn Văn T).

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Ngọc T2, Trịnh Quốc H1, Bùi Quốc H2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Văn T:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/7/2023.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo từ 08 năm 03 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/7/2023.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội buộc chấp hành hình phạt tù từ 09 năm 03 tháng đến 09 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/7/2023.

Đối với Huỳnh Ngọc T2

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/7/2023.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm r, s, t khoản 1,2 Điều 51, Điều 54, Điều 38; Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/7/2023.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội buộc chấp hành hình phạt tù từ 06 năm 09 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/7/2023.

Đối với Trịnh Quốc H1

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/7/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/7/2023.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội buộc chấp hành hình phạt tù từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/7/2023.

Đối với Bùi Quốc H2

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2023 đến ngày 07/02/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2023 đến ngày 07/02/2024.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội buộc chấp hành hình phạt tù từ 08 năm 03 tháng đến 08 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2023 đến ngày 07/02/2024.

+ Hình phạt bổ sung: Đối với Nguyễn Văn T, Huỳnh Ngọc T2, Trịnh Quốc H1, Bùi Quốc H2 không có tài sản, có nghề nghiệp không ổn định, không sử dụng chức vụ, nghề nghiệp để thực hiện hành vi phạm tội; tổ chức sử dụng ma túy tại địa phương nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 BLHS.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy đối với chất cấm tàng trữ, cấm lưu hành, những công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng: 01 (một) bì thư màu trắng có chữ ký của Phan Đức K1 và Lê Ngọc A có dấu đỏ phòng KTHS Công an tỉnh Phú Yên bên trong có 0,281g loại Methamphetamine; 01 (một) bì thư số 2185/KL-KTHS bên trong có 01 (một) vỏ chai nhựa trên thân có dán nhãn "PURITY PY", cao 20cm, đường kính đáy 06cm, có nắp chai màu xanh, đường kính nắp chai 3,1cm; ống thủy tinh, một đầu được uốn cong dạng hình cầu hở (ống thủy tinh được gắn trên nắp chai màu xanh của chai nhựa); ống nhựa màu trắng dài 15cm, đường kính 0,6cm được gắn trên nắp chai màu xanh của chai nhựa; mẫu thảo mộc khô màu nâu dạng sợi hoàn trả 4,97g; vỏ bao gói, chữ ký và tên của Phạm Thị Thu P1 và Nguyễn Thành T5; 01(một) bật lửa bằng nhựa màu trắng, tím hiệu H4 đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa nhựa màu vàng trắng, đã qua sử dụng bị gãy phần đầu; 01 (một) bật lửa màu trắng, vàng, đen, kích thước (7,3x3,3x0,1)cm; (một) một ống hút nhựa màu trắng dài 16cm, đường kính 0,6cm một đầu cắt nhọn; 01 (một) nắp chai nhựa màu đỏ cao 1,7cm, đường kính 03cm trên đầu nắp chai có đục thủng hai lỗ, đường kính mỗi lỗ 0,6cm; 01 (một) giấy bạc được vo tròn, dài 2,3cm bên trong có gắn một lò xo bằng kim loại, hai đầu bên trong của giấy bạc bị cháy than hóa nham nhở, một mảnh giấy bạc kích thước (3,4x0,9)m một đầu của giấy bạc bị cháy than hóa nham nhở;

Đối với 01 (một) lon nước uống tăng lực hiệu Redbull thể tích thực 250ml, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) cái kéo bằng kim loại, dài 20cm, có cán bọc nhựa màu xanh là công cụ H1 mượn của nhà nghỉ T6 để cắt dụng cụ sử dụng ma túy, chủ sở hữu ông Nguyễn Hữu Đ2 và Nguyễn Tiến Đ1 không yêu cầu trả lại tài sản nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu FONROX, màu xanh, số Imei1 359948783779652, số Ime1 2: 359948783779660, số Model F2171 của

Trịnh Quốc H1; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số Imei 1 355228/08, số Ime1 2: 355229/08/1124; số S/N: R58HB54QMHP của Huỳnh Ngọc T2 bị vỡ màn hình; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng, số Imei: 352117350039943; số máy MG9R3LL/A; số seri F2LG681C04D41 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen, đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong của Nguyễn Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, màu xám, số Imei: 3500002268819622, số máy NG9A3LL/A; số seri F2LFD3SY0D3Y của Bùi Quốc H2. Do quá trình điều tra, tách vụ án Mua bán trái phép chất ma túy và chờ kết quả trưng cầu giám định nên đã chuyển vật chứng theo vụ án Mua bán trái phép chất ma túy nên đề nghị không xem xét.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xám, biển kiểm soát 78H1-093.50, đã qua sử dụng và 01 (một) chìa khóa xe mô tô hiệu Yamaha có khắc dòng chữ A26 đứng tên ông Nguyễn Văn Đ do bà Ngô Thị Mỹ L quản lý, T sử dụng chở các bị cáo đến nhà nghỉ để sử dụng ma túy, đưa cho T2 sử dụng mua ma túy, bà L không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả cho bà Ngô Thị Mỹ L do đó đề nghị miễn xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu Đ2 và Nguyễn Tiến Đ1 không yêu cầu trả tiền phòng, tiền nước nên đề nghị miễn xét.

* Trong phần đối đáp, không phát sinh tranh luận gì.

* Lời nói sau cùng các bị cáo đều trình bày: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; các lời khai này đều đã được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định và đảm bảo các thuộc tính của chứng cứ, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/7/2023, tại phòng số 3 nhà nghỉ T6, khu phố C, thị trấn

C, huyện T, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Văn T, Huỳnh Ngọc T2, Trịnh Quốc H1, Bùi Quốc H2 có hành vi cùng thống nhất góp tiền mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ, thuê phòng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ khối lượng 0,329g ma túy loại Methamphetamine.

Ngoài ra, vào khoảng 22 giờ ngày 14/7/2023, tại phòng ngủ của Nguyễn Văn T thuộc khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Văn T thống nhất với Huỳnh Ngọc T2 mua ma túy tổ chức sử dụng trái phép.

Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Tuy An truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Huỳnh Ngọc T2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS; các bị cáo Trịnh Quốc H1 và Bùi Quốc H2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo biết rõ ma túy là chất cấm, việc sử dụng ma túy trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của các bị cáo, ảnh hưởng trực tiếp đến gia đình, xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, phân công đối với từng bị cáo, các bị cáo đều là người thực hành. Tuy nhiên, để cá thể hóa hình phạt cần xem xét vai trò, tính chất, mức độ tham gia, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để có mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo đã gây ra.

Đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,329g loại Methamphetamine, các bị cáo thống nhất góp tiền mua ma túy về sử dụng, T là người trực tiếp đi mua, cất ma túy sau khi sử dụng, H1 là người nhận ma túy và cất ma túy, T2 và H2 góp tiền. Do đó, vai trò của bốn bị cáo như nhau.

Đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Nguyễn Văn T: là người cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy và thống nhất cùng T2 góp tiền, bản thân bị cáo góp 500.000đ, cho H1 mượn 200.000đ để góp và trực tiếp cùng H1 đi mua ma túy về và chuẩn bị dụng cụ cho cả nhóm sử dụng vào ngày 18/7/2023 nên tính chất, vai trò cao hơn bị cáo H1 và các bị cáo khác. Ngoài ra, bị cáo còn góp tiền cùng với T2, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ và cung cấp phương tiện cho T2 đi mua ma túy về sử dụng vào ngày 14/7/2023. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo cao hơn các bị cáo khác.

Trịnh Quốc H1: là người chủ động khởi xướng và rủ rê các bị cáo T, T2 góp tiền và cùng với T trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ cho cả nhóm sử dụng ngày 18/7/2023. Do đó vai trò cao hơn các bị cáo T2, H2.

Huỳnh Ngọc T2: Khi được H1 rủ góp tiền mua ma túy sử dụng thì đồng ý và thống nhất cùng T góp tiền, bản thân bị cáo góp 300.000đ cho T và H1 đi mua ma túy về sử dụng. Do đó, vai trò bị cáo T2 cao hơn bị cáo H2. Ngoài ra, bị cáo còn thống nhất cùng với T góp 410.000đ và trực tiếp đi mua ma túy về sử dụng với T vào ngày 14/7/2023.

Bùi Quốc H2: Vì muốn sử dụng ma túy nên đã bàn bạc thống nhất góp 300.000đ để T, H1 đi mua ma túy về cho cả nhóm cùng nhau sử dụng ngày 18/7/2023. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo; Riêng Huỳnh Ngọc T2 tự khai hành vi tổ chức sử dụng ngày 14/7/2023 khi T chưa khai nhận là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, Huỳnh Ngọc T2 khi phát hiện quả tang, được Cơ quan điều tra lấy lời khai bị cáo đã khai nhận hành vi bán ma túy của người tên T4 từ Zalo "Thi Thi" ở bến xe T là tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra phát hiện tội phạm đã được khởi tố vụ án để điều tra làm rõ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, mẹ ruột T2 cung cấp tài liệu xác nhận về Thoại có ông nội thứ Phan Dư, ông ngoại thứ Võ Đờn đều là Liệt sỹ nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Huỳnh Ngọc T2 có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng Điều 54 BLHS cho bị cáo xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo. Tại phiên tòa, mẹ ruột Nguyễn Văn T cung cấp đơn xác nhận kèm kỷ niệm chương về việc bị cáo T có ông nội ruột Nguyễn Văn K được tặng kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị bắt tù đày nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo T.

Bùi Quốc H2 từ tháng 02/2021 đến tháng 01/2023 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 862 Lữ đoàn 146, Vùng 4 Hải quân đang được đề nghị tặng Huy chương vẻ vang nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với Nguyễn Văn T, Huỳnh Ngọc T2 và Bùi Quốc H2 còn nhiều lần mua ma túy đá về sử dụng nhưng không thu giữ được ma túy do đó không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xem xét xử lý. Đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tách vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ một ống thủy tinh, một nắp chai có gắn ống hút, bật lửa là dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy nhưng T không bị xử phạt hành chính về hành vi hoặc bị kết án về tội "Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy" nên không đủ yếu tố cấu thành tội "Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 254 BLHS.

Đối với bà Ngô Thị Mỹ L là chủ nhà nơi Nguyễn Văn T cung cấp cho Huỳnh Ngọc T2 sử dụng trái phép ma túy; là người đang quản lý xe mô tô là phương tiện T đưa cho Huỳnh Ngọc T2 đi mua ma túy nhưng bà L là mẹ ruột và không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Tiến Đ1 là nhân viên, con ruột Nguyễn Hữu Đ2 chủ nhà nghỉ "Thiên Phúc 2" mặc dù cho H1 mượn kéo, cho thuê phòng nhưng không biết việc Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xem xét xử lý.

Đối với người đàn ông không xác định được tên tuổi bán ma túy cho H1, Cơ quan CSĐT Công an huyện T không đủ cơ sở để xác minh xử lý.

Đối với người lái xe taxi chở T, H1 mua ma túy, T không nói đi đâu, không xác định được đặc điểm nên không có cơ sở để xác minh.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Các vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy, bao gồm vật chứng sau:

- 01 (một) bì thư màu trắng, có chữ ký của Phan Đức K1 và Lê Ngọc A có dấu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Yên bên trong có 0,281g ma túy, loại Methamphetamine.

- 01 (một) bì thư số 2185/KL-KTHS bên trong có: 01 (một) vỏ chai nhựa trên thân có dán nhãn "PURITY PY", cao 20cm, đường kính đáy chai 6cm, có nắp chai màu xanh, đường kính nắp chai 3,1 cm; Ống thủy tinh, một đầu được uốn cong dạng hình cầu hở được gắn trên nắp chai màu xanh của chai nhựa trên; ống hút nhựa màu trăng dài 15cm, đường kính 0,6cm được gắn trên nắp chai màu xanh của chai nhựa trên; Mẫu thảo mộc khô màu nâu dạng sợi, hoàn trả sau giám định là 4,97gam; vỏ bao gói, có chữ ký và tên của Phạm Thị Thu P1 và Nguyễn Thành T5.

- 01 (một) lon nước uống tăng lực hiệu Redbull, thể tích thực 250ml.

- 01 (một) bật lửa bằng nhựa màu trắng, tím hiệu H4 đã qua sử dụng;

- 01 (một) bật lửa nhựa màu vàng trắng, đã qua sử dụng bị gãy phần đầu;

- 01 (một) bật lửa màu trắng, vàng, đen, kích thước (7,3x3,3x01)cm.

- 01 (một) ống hút nhựa, màu trắng dài 16cm, đường kích 0,6cm, một đầu bị cắt nhọn.

- 01 (một) nắp chai nhựa màu đỏ cao 1,7 cm, đường kính 03cm trên đầu nắp chai có đục thủng hai lỗ, đường kính mỗi lỗ 0,6cm;

- 01 (một) giấy bạc được vo tròn, dài 2,3cm bên trong có gắn một lò xo bằng kim loại, hai đầu bên trong của giấy bạc bị cháy than hóa nham nhở; 01 (một) mảnh giấy bạc kích thước (3,4x0,9)cm, một đầu của giấy bạc bị cháy than hoá nham nhở;

- 01 (một) cái kéo bằng kim loại, dài 20cm, có cán bọc nhựa màu xanh.

Đối với: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu FONROX, màu xanh, số Imei1 359948783779652, số Ime1 2: 359948783779660, số Model F2171 của Trịnh Quốc H1; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số Imei 1 355228/08, số Ime1 2: 355229/08/1124; số S/N: R58HB54QMHP của Huỳnh Ngọc T2 bị vỡ màn hình; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng, số Imei: 352117350039943; số máy MG9R3LL/A; số seri F2LG681C04D41 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen, đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong của Nguyễn Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, màu xám, số Imei: 3500002268819622, số máy NG9A3LL/A; số seri F2LFD3SY0D3Y của Bùi Quốc H2. Do quá trình điều tra, tách vụ án Mua bán trái phép chất ma túy và chờ kết quả trưng cầu giám định nên đã chuyển vật chứng theo vụ án Mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xám, biển kiểm soát 78H1-093.50, đã qua sử dụng và 01 (một) chìa khóa xe mô tô hiệu Yamaha có khắc dòng chữ A26 đứng tên ông Nguyễn Văn Đ do bà Ngô Thị Mỹ L quản lý, T sử dụng chở các bị cáo đến nhà nghỉ để sử dụng ma túy, đưa cho T2 sử dụng mua ma túy, bà L không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả cho bà Ngô Thị Mỹ L do đó không xem xét.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu Đ2 và Nguyễn Tiến Đ1 không yêu cầu trả tiền phòng, tiền nước nên đề nghị miễn xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS về tội Tổ chức sử dụng phép chất ma túy; Điều 55 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1,2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 BLHS về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, t, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 BLHS; Điều 17; Điều 58 BLHS về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Điều 55 BLHS đối với bị cáo Huỳnh Ngọc T2;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Điều 55 BLHS đối với bị cáo Trịnh Quốc H1;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Điều 55 BLHS đối với bị cáo Bùi Quốc H2;

[1] Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Ngọc T2, Trịnh Quốc H1, Bùi Quốc H2 phạm các tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 02 (hai) tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội là 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 18/7/2023.

- Bị cáo Trịnh Quốc H1 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 02 (hai) tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 18/7/2023.

- Bị cáo Huỳnh Ngọc T2 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 06 (sáu) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 02 (hai) tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội là 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 18/7/2023.

- Bị cáo Bùi Quốc H2 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 02 (hai) tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2023 đến ngày 07/02/2024.

[2] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không xem xét

[3] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng sau:

- 01 (một) bì thư màu trắng, có chữ ký của Phan Đức K1 và Lê Ngọc A có dấu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Yên bên trong có 0,281g ma túy, loại Methamphetamine.

- 01 (một) bì thư số 2185/KL-KTHS bên trong có: 01 (một) vỏ chai nhựa trên thân có dán nhãn "PURITY PY", cao 20cm, đường kính đáy chai 6cm, có nắp chai màu xanh, đường kính nắp chai 3,1 cm; Ống thủy tinh, một đầu được uốn cong dạng hình cầu hở được gắn trên nắp chai màu xanh của chai nhựa trên; ống hút nhựa màu trắng dài 15cm, đường kính 0,6cm được gắn trên nắp chai màu xanh của chai nhựa trên; Mẫu thảo mộc khô màu nâu dạng sợi, hoàn trả sau giám định là 4,97gam; vỏ bao gói, có chữ ký và tên của Phạm Thị Thu P1 và Nguyễn Thành T5;

- 01 (một) lon nước uống tăng lực hiệu Redbull, thể tích thực 250ml.

- 01 (một) bật lửa bằng nhựa màu trắng, tím hiệu H4 đã qua sử dụng;

- 01 (một) bật lửa nhựa màu vàng trắng, đã qua sử dụng bị gãy phần đầu;

- 01 (một) bật lửa màu trắng, vàng, đen, kích thước (7,3x3,3x01)cm.

- 01 (một) ống hút nhựa, màu trắng dài 16cm, đường kích 0,6cm, một đầu bị cắt nhọn.

- 01 (một) nắp chai nhựa màu đỏ cao 1,7 cm, đường kính 03cm trên đầu nắp chai có đục thủng hai lỗ, đường kính mỗi lỗ 0,6cm;

- 01 (một) giấy bạc được vo tròn, dài 2,3cm bên trong có gắn một lò xo bằng kim loại, hai đầu bên trong của giấy bạc bị cháy than hóa nham nhở; 01 (một) mảnh giấy bạc kích thước (3,4x0,9)cm, một đầu của giấy bạc bị cháy than hoá nham nhở;

- 01 (một) cái kéo bằng kim loại, dài 20cm, có cán bọc nhựa màu xanh

(Toàn bộ số vật chứng nói trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Trịnh Quốc H1, Huỳnh Ngọc T2, Bùi Quốc H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm**.**

[5] Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận

- TAND tỉnh Phú Yên (1)
- VKSND huyện Tuy An (1)
- VKSND tỉnh Phú Yên (1)
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tuy An (1)
- Sở Tư pháp (1)
- Chi cục THADS huyện Tuy An (1)
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tuy An
- Bị cáo (4); Người có QLNVLQ;
- NTG Công an huyện Tuy An;
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền